

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 268/2024/HS-ST

Ngày: 23-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 220/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1966 tại tỉnh Nam Định. Căn cước công dân số: 089066000114; nơi cư trú: Số 71/114, đường N, Khu phố 3, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Tạ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH TM-DV Đ. Trụ sở: Số 02, đường N, Khu phố 1, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Lê Minh N – Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Lê Minh N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 300/1, đường T, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 677/2, đường P, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Thái Mạnh H và chị Nguyễn Thị P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2018, ông Lê Minh N thuê nhà số 27, Đường số 4, Khu tái định cư T, phường P, thành phố Thủ Dầu Một của bà Phạm Thị T có thời hạn từ ngày 20/7/2018 đến ngày 20/7/2021. Ngày 29/8/2018, bà T ký hợp đồng ủy quyền quản lý, định đoạt nhà cho Phạm Ngọc T. Quá trình thuê nhà, giữa T và ông N xảy ra mâu thuẫn liên quan đến tiền thuê nhà và tài sản thuê.

Khoảng 09 giờ ngày 18/5/2020, Tiến đến Công ty TNHH TM-DV Đ (viết tắt là Công ty Đ) có địa chỉ tại Khu phố 1, phường H, thành phố T (do ông N làm giám đốc) tìm ông N để giải quyết mâu thuẫn, nhưng ông N không có mặt tại Công ty, T gọi điện thoại thì ông N không nghe máy; do bức tức, nên T lấy trong ba lô của T ra 01 cây rìu dài khoảng 20cm chặt nhiều cái vào 01 tượng Quan Vân Trường bằng gỗ Cate, 02 tượng ông Tam Đa bằng gỗ cẩm, 01 tượng ba con giáp bằng gỗ xá xí và 01 bàn làm việc bằng kính của Công ty Đ rồi đi về, trên đường về T ném bỏ cây rìu.

Sau khi T về, chị Nguyễn Thị P (nhân viên của Công ty Đ) đến Công an phường H trình báo sự việc và ông Lê Minh N có đơn tố giác hành vi phạm tội của T. Công an phường H lập biên bản và tạm giữ vật chứng gồm: 01 tượng Quan Vân Trường bằng gỗ Cate, 02 tượng ông Tam Đa bằng gỗ cẩm, 01 tượng ba con giáp bằng gỗ xá xí và 01 bàn làm việc mặt bàn bằng kính. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 tượng Quan Vân Trường bằng gỗ Cate, 02 tượng ông Tam Đa bằng gỗ cẩm, 01 tượng ba con giáp bằng gỗ xá xí và 01 mặt bàn bằng kính, có tổng giá trị (chi phí khắc phục sửa chữa và trị giá) là 13.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T đã bồi thường cho Công ty Đ 100.000.000 đồng, Công ty Đ không yêu cầu T bồi thường thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Công ty Đ (ông Lê Minh N nhận) 01 tượng Quan Vân Trường, 02 tượng ông Tam Đa, 01 tượng ba con giáp và 01 mặt bàn bằng kính.

Tại Cáo trạng số 210/CT-VKSTDM-HS ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T để xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt Phạm Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tranh luận, bị cáo Phạm Ngọc T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bà Phạm Thị T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Phạm Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo còn phải chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 18/5/2020, tại Công ty Đ có địa chỉ tại số 02, đường N, Khu phố 1, phường H, thành phố T, Phạm Ngọc T đã có hành vi dùng dây rìu chặt nhiều cái làm hư 01 tượng Quan Vân Trường bằng gỗ, 02 tượng ông Tam Đa bằng gỗ, 01 tượng ba con giáp bằng gỗ và 01 mặt bàn làm việc bằng kính; tổng thiệt hại theo kết luận định giá là 13.300.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị truy tố bị cáo Phạm Ngọc Tiến để xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng rìu chặt vào tài sản có giá trị của bị hại sẽ làm hư, hỏng và vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phải có hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, nên có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội; do bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, để bị cáo nuôi dưỡng mẹ già, yếu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Do cây rìu không thu hồi được, nên không đặt ra xử lý.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (23/12/2024). Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Ngọc T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND Phường 3, quận Tân Bình,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường